

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẢNG BOM
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 147/2023/HSST

Ngày: 19/7/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẢNG BOM – TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tạ Văn Đài.

Bà Đào Thị Giang

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Hữu Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 142/2023/TLST-HS ngày 13/6/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2023/QĐXXST-HS ngày 21/6/2023 và Thông báo dời lịch ngày 07/7/2023, đối với bị cáo:

Họ và tên: Vương Thị Mỹ L, sinh năm: 1978 tại Thành phố H.

Hộ khẩu thường trú và cư trú: Số 22/5, tổ 57, khu phố 4, phường T, quận 7, thành phố H.

Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Công giáo.

Trình độ học vấn: 0/12

Nghề nghiệp: Không.

Con ông Vương Văn H (đã chết) và bà Huỳnh Ngọc H, sinh năm: 1956; chung sống như vợ chồng, không đăng ký kết hôn với anh Bùi Văn T, sinh năm: 1974 và anh Phạm Ngọc T, sinh năm 1981, có 03 người con, con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2013.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

- **Bị hại:** Chị Đặng Thị Kim P, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: Ấp T, xã B, huyện T, tỉnh Đồng Nai.

- **Người làm chứng:** Anh Lê Thanh A, sinh năm: 1990.

(bị cáo có mặt; bị hại và người làm chứng vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút ngày 26/3/2023, Vương Thị Mỹ L điều khiển xe máy hiệu Honda Vision màu đen, biển số 60H1-366.49 đi đến chợ Chôm Hòm thuộc khu phố 4, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom để đi mua đồ. L vào sạp bán hoa quả tại đường 2/9, khu phố 4, thị trấn Trảng Bom do chị Đặng Thị Kim P làm chủ để mua hoa quả. Lúc này, L thấy chị P đang bận bán hàng và để số tiền bán hàng là 2.050.000 đồng (hai triệu, không trăm, năm mươi nghìn đồng) trong 01 túi nilong đựng trong 01 cái rổ nhựa màu đỏ dưới chân sạp bán hàng. L thấy số tiền trên không có ai trông coi nên đã nảy sinh ý định trộm cắp, L xuống xe đi bộ vào trong sạp hàng của chị P, lén lút trộm cắp toàn bộ số tiền 2.050.000 đồng của chị P để trong rổ cất giấu vào túi áo khoác màu hồng mà L đang mặc rồi điều khiển xe tẩu thoát. Khi L vào trộm cắp tài sản của chị P thì anh Lê Thanh Ân, là người bán bánh canh ở đối diện sạp hàng của chị P nhìn thấy. Cùng lúc này chị P phát hiện bị mất tài sản nên truy hô cùng anh Ân dùng xe mô tô đuổi theo L, khi đến đường Lê Duẩn thuộc tổ 2A, khu phố 4, thị trấn Trảng Bom thì bắt giữ được L, chị P và anh Ân đã kiểm tra phát hiện trong túi áo khoác bên phải của L đang cất giấu số tiền 2.050.000 đồng của chị P.

Vật chứng thu giữ: 2.050.000 đồng (gồm: 05 tờ mệnh giá 50.000 đồng, 55 tờ mệnh giá 20.000 đồng và 70 tờ mệnh giá 10.000 đồng); 01 xe mô tô hiệu Honda vision màu đen, biển số: 60H1- 366.49; 1.440.000 đồng (phát hiện trong cốp xe mô tô biển số: 60H1- 366.49 là tiền của L dùng để đi chợ); 01 Căn cước công dân mang tên Vương Thị Mỹ L; 01 áo khoác màu hồng.

Tại Cáo trạng số 151/CT-VKS-TB ngày 09/6/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom đã truy tố Vương Thị Mỹ L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra xác định xe máy hiệu Honda Vision màu đen, biển số 60H1-366.49 do anh Phạm Ngọc T, sinh năm 1981, địa chỉ: Ấp 1, xã A, huyện Trảng Bom đứng tên chủ sở hữu. Anh T và bị cáo chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2005 nhưng không đăng ký kết hôn. Xe máy trên là tài sản của anh T mua từ năm 2020. Toàn bộ số tiền anh T sử dụng mua xe máy là tiền riêng của anh T, không phải tiền chung. Việc bị cáo sử dụng xe máy trên để đi trộm cắp tài sản thì anh T không biết. Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 01 xe mô tô (Honda vision màu đen, biển số: 60H1- 366.49) cho anh Phạm Ngọc T;

Đối với số tiền 2.050.000 đồng là số tiền của chị Đặng Thị Kim P. Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị.

Đối với số tiền 1.440.000 đồng; 01 căn cước công dân mang tên Vương Thị Mỹ L; 01 áo khoác màu hồng là tài sản hợp pháp của bị cáo Cơ quan CSĐT đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho bị cáo.

Về dân sự: Đã giải quyết xong.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị xử phạt bị cáo L mức án tù 08 tháng đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Bị cáo không tranh luận với bản luận tội của Viện kiểm sát và đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung tại Cáo trạng đã nêu và bị cáo nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, cơ quan truy tố; hành vi tố tụng của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị hại và người làm chứng: Đã được Tòa án triệu tập nhưng vắng mặt và đã có lời khai trong quá trình điều tra, không ảnh hưởng đến việc xét xử nên căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về trách nhiệm hình sự:

Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 26/3/2023 tại khu phố 4, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai, Vương Thị Mỹ L đã lén lút trộm cắp số tiền 2.050.000 đồng (hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng) thì bị bắt quả tang.

Như vậy, có đủ căn cứ xác định hành vi của bị cáo Vương Thị Mỹ L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự an ninh tại địa phương, nên cần phải xử phạt bị cáo tương ứng với hành vi phạm tội.

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản trộm cắp không lớn, đã thu hồi trả cho bị hại; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú ổn định nên căn cứ điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo án treo là cũng đủ răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an huyện Trảng Bom giải quyết xong nên không xem xét.

[5] Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tiền và không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Vương Thị Ngọc L phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Vương Thị Ngọc L 08 (tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 1 (một) năm 04 (bốn) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Vương Thị Ngọc L cho Ủy ban nhân dân phường Tân Thuận Đ, quận 7, Thành phố H nơi bị cáo cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thực hiện theo quy định tại Điều 68 và Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Vương Thị Mỹ L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc tổng đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện, VKSND tỉnh;
- Công an huyện;
- Chi cục thi hành án huyện;
- Bị cáo, bị hại; đương sự;
- Nhà tạm giữ CA huyện;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương